

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 12 tháng 12 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Trần Quốc Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 27/11/2018, đối với bị cáo:

Puih C, sinh năm 1997, tại xã Ia Pêch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng T, xã P, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Không; con ông Puih K và bà Rơ Mah L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2018. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Đình Q, Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai, cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Những người bị hại:

Chị Phạm Thị S, sinh năm 1976, nơi cư trú: Làng K, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Puih H, sinh năm 1958, nơi cư trú: Làng T, xã P, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

Anh Trương Quang T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Chị Rơ Măh L, sinh năm 1977, nơi cư trú: Làng T, xã P, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Puih K, nơi công tác: Phòng văn hóa thông tin huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 07/8/2018, bị cáo Puih C đi chơi tại khu vực Làng T, xã P, huyện G, tỉnh Gia Lai, thì phát hiện thấy 01 xe mô tô Wave, biển kiểm soát 81V1-021.88 của chị Phạm Thị S đang để ở bờ lô rẫy cà phê nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo C đã dùng hai tay nâng yên xe mô tô lên và lấy trong cốp xe số tiền 9.000.000đ. Sau khi trộm cắp, bị cáo đã tiêu xài hết 1.000.000đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo C đi về nhà, mẹ của bị cáo là bà Rơ Mah L thấy bị cáo có tiền nên hỏi nguồn gốc số tiền trên thì bị cáo trả lời là do trộm cắp mà có và đưa 8.000.000đ cho bà L giữ. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, chị S đến nhà bị cáo thì bà Rơ Mah L đã trả lại cho chị S 8.000.000đ. Bị cáo khai vì lo sợ bị phát hiện nên đã đưa tiền cho bà Rơ Mah L cất giữ. Bà Rơ Mah L khai lý do việc giữ số tiền mà bị cáo C đưa là nhằm để trả lại cho người bị mất trộm.

Ngày 04/9/2018, sau khi hành vi bị phát hiện, bị cáo C đã đến cơ quan Công an xã P đầu thú và khai nhận về hai hành vi trộm cắp tài sản khác, được thực hiện trong thời gian đang tại ngoại, cụ thể:

Vào lúc 13 giờ ngày 21/8/2018, bị cáo C thấy nhà ông Puih H không có ai nên đã đi ra phía sau, giật miếng tôn và luồn tay vào trong để mở khóa cửa, đột nhập vào nhà. Bị cáo đã lấy 01 xe mô tô hiệu Way Xin, biển kiểm soát 81B7-2175, điều khiển đến thị trấn K, huyện G thì bị đội cảnh sát giao thông Công an huyện Ia Grai kiểm tra hành chính vì không đội mũ bảo hiểm và tạm giữ xe.

Sau đó, trên đường đi bộ về, bị cáo thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi, biển kiểm soát 81B2-078.90 của anh Nguyễn Văn L đang để ở bờ lô cà phê tại tổ dân phố X, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Bị cáo đã dắt xe đi một đoạn khoảng 20m, sau đó rút dây điện ở phần cổ xe và nôt máy chạy về hướng xã D, huyện G. Khi đến xã D thì xe bị hư, không nổ được nên bị cáo đã dắt xe vào tiệm sửa xe của anh Phạm Ngọc T và gửi xe. Đến sáng hôm sau, bị cáo quay lại lấy xe về để sử dụng đi lại.

Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại 02 xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Puih H và anh Nguyễn Văn L, trả lại cho chị Phạm Thị S 8.000.000đ. Bà

Rơ Mah L khai đã bồi thường thêm cho chị S 1.000.000đ và tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị S trình bày đã được bồi thường đầy đủ số tiền bị trộm. Những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản kết luận định giá số 68 ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện G đã kết luận giá trị xe mô tô Honda Citi là 4.500.000đ, xe mô tô Way Xin là 3.500.000đ.

Bản cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2018 của VKSND huyện Ia Grai đã truy tố bị cáo Puih C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Ia Grai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 18 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phù hợp với hành vi mà Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến phản đối gì về tội danh. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Lời khai của bị cáo C, của những người làm chứng, của người bị hại phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện 03 lần chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác đúng như cáo trạng đã truy tố.

[3] Bị cáo C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, là hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, có lỗi cố ý trực tiếp. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong cả ba lần là 17.000.000đ, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì hám lợi bất chính vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện trộm cắp 03 lần, đều cấu thành tội phạm nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, những quy tắc trong cuộc sống khi lần trộm cắp trước bị phát hiện chưa bị xử lý, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hai lần trộm cắp khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử nghiêm bằng hình phạt tù, trong khung hình phạt đã phạm, tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, đầu thú nên được áp dụng các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã thực hiện 03 lần trộm cắp, giá trị tài sản đều thỏa mãn cấu thành tội phạm, tài sản trộm cắp bị thu hồi trong quá trình điều tra nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bà Rơ Mah L đã cất giữ số tiền bị cáo trộm cắp, tuy nhiên xét về thời gian cất giữ ngắn, ngay sau khi người bị hại đến nhà thì đã mang tiền trả lại, lời khai của bị cáo và bà L thể hiện cất giữ để nhằm mục đích trả lại cho người bị hại. Không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà L về hành vi chứa chấp tài sản do trộm cắp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Puhih C phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Puhih C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Puhih C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, người bị hại, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Huy